Kinh Pháp Cú
Dhammapada Sutta - The Path of Truth

--- o0o ---

Mục Lục

1. Giới thiệu

Ảnh chụp Kinh Pháp Cú viết trên lá bối đa
Giới thiệu Kinh Pháp Cú. *Bình Anson*
Pháp Cú: Bản kinh sưu tập cổ xưa nhất. *Thích Quảng Bảo*

2. Kinh Pháp Cú (song ngữ Anh-Việt)

Bản dịch Anh ngữ của Tỳ kheo Khantipalo, và bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu.

1. Song yếu	10. Đao trượng	19.Pháp trụ
2. Không phóng dật	11. Già	20. Đạo
3. Tâm	12. Tự ngã	21. Tạp
4. Bông hoa	13. Thế gian	22. Địa ngục
5. Người ngu	14. Phật-đà	23. Voi
6. Người trí	15. An lạc	24. Tham ái
7. A-la-hán	16. Hỷ ái	25. Tỷ kheo
8. Ngàn	17. Phẫn nộ	26.Bà-la-môn
9. Ác	18. Cấu uế	

3. Thi kệ Pháp Cú Pali-Anh-Việt

Bản dịch Việt ngữ của Tịnh Minh, dựa theo bản dịch Anh ngữ của Hòa thượng Narada, có kèm phần chú thích từ vựng Anh Việt sau mỗi

phẩm. Tài liệu giảng dạy tại các trường Cơ bản và Cao cấp Phật học ở Sài Gòn.

4. Kinh Lời Vàng

Thi hóa Dhammapada, Tỳ kheo Giới Đức (Minh Đức - Triều Tâm Ảnh).

5. Trích tụng Pháp Cú Nam Tông

Gồm 236 câu kệ bốn chữ do Hòa thượng Thích Trí Quang trích dịch để trì tụng.

6.Tích truyện Pháp Cú *(Buddhist Legends, E. W. Burlingame)*. Thiền viện Viên Chiếu dịch.

Gồm 299 câu chuyện có liên quan đến các câu kệ trong kinh Pháp Cú, trích từ tập Chú Giải Pháp Cú của ngài Phật Âm (Buddhaghosa).

7. Trích giảng Kinh Pháp Cú

01. Bài giảng về Kinh Pháp Cú. *Hòa thượng Thích Minh Châu.*
02. Nếp sống đạo hạnh và trí tuệ trong Kinh Pháp Cú. *Hòa thượng Thích Minh Châu.*
03. Trích giảng Kinh Pháp Cú. *Hòa thượng Thích Thanh Từ.*
04. An lạc - Khát vọng của mọi hành trình. *Tịnh Minh.*
05. Đức Bổn Sư - Hình ảnh của lòng kiên định. *Tịnh Minh.*
06. Tinh cần giữa phóng dật. *Tịnh Minh.*
07. Biết đủ thì an lành. *Tịnh Minh.*
08. Hãy để tâm bình yên. *Tỳ kheo Na Tiên.*
09 Đoạn diệt để giải thoát. *Bình Anson.*

10. Đạo đức Phật giáo qua kinh Pháp Cú. *Thích nữ Giới Toàn.*
11. Nghiên cứu so sánh văn bản kinh Pháp Cú chữ Hán và chữ Pàli. *Thích nữ Nguyệt Chiếu.*
12. Giá trị thẩm mỹ trong kinh Pháp Cú. *Thích Huệ Quang.*
13. Kệ ngôn kinh Pháp Cú số 295. *Tỳ kheo Chánh Minh.*

1. Giới thiệu

2.

Bản Kinh Pháp Cú Viết Trên Lá Bối Đa

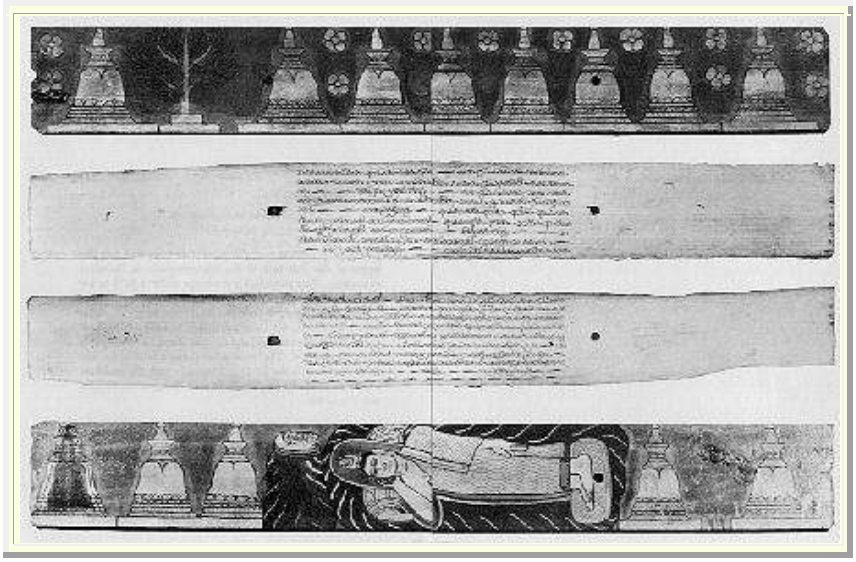

Theo ông Harischandra Kaviratna (***Dhammapada - Wisdom of the Buddha***, Theosophical University Press, Pasadena, USA, 1980), đây là tấm ảnh chụp bản Kinh Pháp Cú hiện được lưu trữ tại Viện Bảo Tàng Quốc Gia ở Colombo, Sri Lanka. Bản kinh bằng văn tự Pali viết trên lá bối, mỗi trang có kích thước 45 cm x 6.5 cm, và được xem như là bản cổ xưa nhất của quyển kinh nầy. Bìa kinh làm bằng gỗ, với bìa trước có khắc hình các tháp xá lợi và cây bồ đề nơi Đức Phật thành đạo. Bìa sau có khắc hình Đức Phật nhập Đại Niết Bàn.

Giới thiệu Kinh Pháp Cú - Dhammapada

Bình Anson

Kinh Pháp Cú (Dhammapada) là một trong 15 quyển kinh thuộc Tiểu Bộ Kinh

(Khuddaka Nikaya) trong Kinh tạng Pali (Suttanta Pitaka). Đây là một quyển kinh Phật giáo phổ thông nhất và đã được dịch ra rất nhiều thứ tiếng trên thế giới. Pháp (Dhamma) có nghĩa là đạo lý, chân lý, lời dạy của Đức Phật; Cú (Pada) là lời nói, câu kệ. Ngoài ra, trong ngữ văn Pali, "Pada" còn có nghĩa là con đường. Do đó, Dhammapada thường được dịch là Con đường Chân lý (Path of Truth), Con đường Phật Pháp (Path of the Buddha's Teaching).

Dhammapada là tập hợp 423 bài kệ do đức Phật nói ra trong nhiều dịp khác nhau, trong suốt 45 năm hoằng dương Chánh Pháp của Ngài. Các bài kệ nầy được sắp xếp trong 26 phẩm, do các vị đại đệ tử thu xếp và tụng đọc trong Đại hội Kết tập Kinh điển lần đầu tiên sau khi Đức Phật

nhập diệt. Mỗi bài kệ chứa đựng một nội dung tu học rất sâu sắc và phong phú, không thể nào chỉ đọc một lần mà hiểu hết được. Cần phải đọc đi đọc lại nhiều lần, tra cứu các bản chú giải, và suy nghiệm từ các tu chứng tự thân thì mới mong thông ngộ và thấu đạt ý nghĩa của các lời dạy cao quý đó. Mỗi bài kệ là một nguồn cảm hứng cao đẹp, một lối đi mới lạ, một sức mạnh kỳ diệu giúp chúng ta có một niềm tin vững chắc hơn trên con đường tu học để tiến đến giác ngộ, giải thoát.

Trong phiên bản điện tử nầy, chúng tôi cố gắng trình bày trong dạng đối chiếu song ngữ Anh Việt. Bản dịch Anh ngữ được dựa theo bản dịch của Tỳ kheo Khantipalo -- nay là ông Lawrence Mills -- năm 1977 [1] và đã được bà Susanna nhuận sắc năm 1993 [2]. Bản nầy được

Tỳ kheo Pannyavaro đưa vào mạng lưới truyền thông điện tử Internet vào năm 1998, tại trang nhà BuddhaNet, Sydney, Australia (*http://www.buddhanet.net/*). Chúng tôi cũng có dùng các bản dịch khác [3, 4] để tra cứu thêm.

Bản dịch Việt ngữ dùng trong phiên bản nầy dựa theo bản dịch mới nhất của Hòa thượng Thích Minh Châu [6], có nhiều sửa đổi so với bản dịch năm 1969 [5]. Ngoài ra, chúng tôi có tham khảo với các bản dịch khác [7, 8, 9, 10], nhất là bản dịch từ chữ Hán của Hòa thượng Thích Thiện Siêu [12] với nhiều chú thích chi tiết.

Chúng tôi cũng cố gắng sưu tầm các bài trích giảng dựa theo Kinh Pháp Cú để giúp quý đạo hữu có thêm các tư liệu để tra cứu quyển kinh quý báu nầy.

Bình Anson,
tháng 6 - 1998,
Perth, Western Australia

Tham khảo

1. Bhikkhu Khantipalo, 1977. Dhammapada - The Path of Truth. Mahamakut Press, Bangkok.
2. Weragoda Sarada Mahathera, 1993. Treasury of Truth - Illustrated Dhammapada. The Buddha Educational Foundation, Taipei.
3. Burma Pitaka Association, 1986. The Dhammapada - Verses and stories. Rangoon.
4. Narada Mahathera, 1971. The Dhammapada. Reprinted by the Buddha Educational Foundation, Taipei (1995).
5. Thích Minh Châu, 1969. Kinh Lời

Vàng - Dhammapada. Chùa Từ Quang ấn tống (1977), San Francisco.
6. Thích Minh Châu, 1996. Kinh Pháp Cú - Dhammapada. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Sài Gòn.
7. Thích Thiện Châu, 1978. Pháp Cú - Dhammapada. Chùa Trúc Lâm, Paris.
8. Phạm Thiên Thư, 1973. Suối Nguồn Vi Diệu - Thi hóa tư tưởng Dhammapada. Chùa Khánh Anh ấn tống (1993), Paris.
9. Đinh Sĩ Trang, 1997. Lời Phật Dạy - Dhammapada. Chùa Chánh Giác ấn tống, Perth, Western Australia.
10. Tỳ kheo Giới Đức, 1995. Kinh Lời Vàng - Thi hóa Dhammapada

Sutta. NXB Thuận Hóa, Đà Nẵng.
11. Phạm Kim Khánh, 1971. Kinh Pháp Cú - The Dhammapada. Sài Gòn (dịch từ bản Anh ngữ và chú giải của Hòa thượng Narada).
12. Thích Thiện Siêu, 1993. Kinh Pháp Cú. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Sài Gòn.

Pháp Cú: Bản kinh sưu tập cổ xưa nhất

Thích Quảng Bảo

(Dịch theo Lakehouse) ...

Colombo - Mỗi tu sĩ Phật giáo nên có một bản kinh pháp cú ở nơi nghiên cứu của mình bởi vì đây là kim chỉ nam làm cho nguồn tâm toả sáng đưa đến cuộc sống giới hạnh. Người tu sĩ Phật giáo phải đọc và tìm hiểu bản kinh này để thành tựu những kết quả tốt nhất.

Bộ Pháp cú bao gồm một bản trích yếu gồm 423 bài kệ được trích dẫn từ Tiểu Bộ Kinh, nằm trong tam tạng Thánh điển.Tam tạng kinh, chủ yếu bao gồm những bài pháp được Đức Phật thuyết giảng trong suốt 45 năm thực hiện sứ mệnh độ sanh của Ngài. Ngoài ra, còn có một số bài pháp được một số vị đệ tử xuất chúng đương thời thuyết giảng như Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên và A nan.

Tam Tạng được phân chia thành năm phần chính: đó là Trường Bộ Kinh (Digha-Nikaya), Trung Bộ Kinh (Majjhima Nikaya), Tương Ưng Bộ kinh (Samyutta Nikaya), Tăng Chi Bộ Kinh (Anguttara Nikaya) và Tiểu Bộ Kinh (Khuddata Nikaya).

Tiểu Bộ Kinh bao gồm: 1. Khuddakapatha; 2. Dhammapada; 3.

Udàna; 4. Itivuttaka; 5. Suttanipàta; 6. Vimànavatthu; 7. Petavathu; 8. Theragàtha; 9. Therìgàthà; 10. Jàtaka; 11. Niddesa; 12. Patisambhidà; 13. Apadàna; 14. Buddhavamsa; 15. Cariyàpitaka.

Tam Tạng Kinh điển Phật giáo bao gồm những lời dạy của đức Phật, được phân chia thành ba phần chính: Kinh (Sutta Pitaka); Luật (Vinaya Pitaka) và Luận (Abhidhamma). Đối với những tư tưởng gia sâu sắc, uyên thâm, Luận Tạng là phần quan trọng nhất trong Tam Tạng bởi vì nó chứa đựng triết lý uyên thâm nhất của giáo lý đức Phật, và ngược lại từ những Bộ Luận này, giáo lý của đức Phật được kết tập trong Kinh Tạng được làm tỏ sáng thêm.

Kinh Pháp cú (Dhammapada), gồm 26 phẩm, có những bài kệ được kết hợp với

những ví dụ cụ thể quá sinh động, súc tích, và cảm hứng đến nỗi cuốn kinh có thể được xem như là bộ tuyển tập thánh điển cổ xưa nhất trên thế giới. Đó là một thánh điển chứa đựng bức thông điệp vượt thời gian và đã thu hút tâm thức nhân loại hơn 2500 năm qua. Bộ tuyển tập này đã chiếu sáng nguồn tâm của nhều học giả và giới trí thức Tây phương và họ cho rằng bộ tuyển tập này là một trong những bộ thánh điển thiêng liêng nhất của Đông phương.

Vào năm 1855, bộ tuyển tập Pháp cú được một học giả thông thái người Đức Fauboll chuyển dịch sang ngôn ngữ Latinh. Năm 1870, giáo sư Max Muller chuyển dịch bộ này sang Anh ngữ và lập tức sau đó được đông đảo quần chúng tại phương Tây ủng hộ và họ yêu cầu xuất

bản bộ tuyển tập này nhiều lần. Năm 1914, Hội Pàli Text tái xuất bản Bộ Kinh Pháp cú này và ông F.L.Woodward dịch sang Anh ngữ vào năm 1921. Giới học giả và những người có trình độ học thức Tây phương, không phân biệt niềm tin tôn giáo, đã nghiên cứu bộ Pháp cú nhằm giúp họ phát triển về tâm linh để mà tự bản thân họ có thể thanh tịnh hoá tâm thức của mình không còn bị nhiễm ô bởi đám mây vô minh che khuất. Ngày nay, nhiều người Âu Châu bắt đầu theo đạo Phật và tìm hiểu kinh điển Phật giáo. Họ nhận ra rằng Kinh điển Phật giáo là một chân lý không mang tính chất giáo điều.

Bộ Pháp cú không phải do chính đức Phật thuyết giảng như hình thức của bộ kinh hiện nay. Ba tháng sau khi đức Phật nhập Bát Niết Bàn (Maha-Parinibbana),

vào năm 543 trước Tây Lịch, chư vị đệ tử của Ngài, những vị tham gia kết tập Thánh điển ở hội nghị kết tập lần thứ nhất nhằm trùng tuyên Pháp, đã sưu tập một số trong những bài kinh được thuyết giảng chính từ kim khẩu đức Phật trong những lần thuyết giảng khác nhau và sắp xếp chúng lại theo như hình thức hiện nay với mục đích làm cho thích hợp với tâm lý và tính cách của giới độc giả và người nghe.

Một bản Sớ giải rất giá trị về bản Kinh Pháp cú đã được giáo sư E.W. Burlingame (Tích truyện Pháp Cú - Buddhist Legends), chuyển dịch sang Anh ngữ, với quan niệm là khiến cho con người của thời đại chú ý đến hệ thống triết lý, luân lý, đạo đức của Phật giáo chứa đựng trong bản kinh này.

Kinh Pháp cú là một thánh điển mang bức thông điệp vượt thời gian, với hy vọng và niềm hân hoan hạnh phúc cho những người chán nản, buồn bã, một bức thông điệp đầy trí tuệ cho người vô minh, một bức thông điệp cảnh báo cho những người không cảnh giác, ý thức, một bức thông điệp hướng dẫn cho những con người mang đầy tội lỗi ý thức về những hành động đã phạm phải, và một bức thông điệp với sự trân trong và khích lệ đối với những ai đã và đang bước đi trên con đường chân chính đưa đến Niết Bàn. Trong khi vạch ra những sự hiểm nguy của một đời sống giãi đãi vô đạo, ý kinh làm thăng hoa cuộc sống và vẽ ra một bức tranh trong sáng và sinh động với nét đẹp huy hoàng cho những con người có sự tu tập tâm. Giáo sư Sarvapalli Radhakrishnan, giáo sư bộ môn Tôn giáo

và Đạo đức học Đông phương thuộc trường đại học Oxford, Luân Đôn, Anh Quốc, phát biểu: "Giới hạnh con người, hành vi chân chánh, sự quán chiếu về tự ngã và thiền định thì quan trọng hơn là một chuỗi dây chuyền những suy cứu về thuyết tiên nghiệm. Dhammapada mang một sự hấp dẫn đối với thế giới tân tiến hiện thời đang sụp đổ dưới sự ảnh hưởng của tội lỗi xấu xa về mặt đạo đức".

Đức Phật dạy:

Tham ái sanh sầu ưu;
Tham ái sanh sợ hãi;
Ai giải thoát tham ái
Không sầu, không sợ hãi.
(Pháp cú, câu 216)

Tiến sĩ Casius A. Pereira, sau này xuất gia và thọ đại giới với pháp danh là Kasapa, phát biểu: "Nếu tôi phải chọn lựa

bất kỳ cuốn kinh nào trong toàn bộ đại tạng kinh thì tôi sẽ chọn bản kinh Pháp cú mà không có một sự chần chừ nào hết. Bởi vì đó là bản kinh tốt nhất duy nhất trong toàn bộ hệ văn học trên thế giới này mang lại niềm khuây khoải cho những con người đang bị khổ đau hay bất hạnh. Người ta không bao giờ mất thời gian một cách vô ích để nghiên cứu giá trị vô cùng cao quý của những bài thi kệ này, hoặc là để tìm kiếm những lời khuyên cho cuộc sống hoặc là để giảm bớt khổ đau, mà là để tìm được nguồn an lạc, hân hoan và trí tuệ thể nhập".

--- o0o ---

Source: *http://www.budsas.org/*
Trình bày: Nhị Tường